

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày 24 – 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thuận

Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hải Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến H – Tên gọi khác: không; sinh ngày: 02/9/1991, tại xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu N - sinh năm 1969; con bà: Phạm Thị L - sinh năm 1970 (đã ly hôn); có vợ: Trần Thị Ánh N - sinh năm 1995; con: 01 đứa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 7/12 bỏ học ở nhà tham gia lao động sản xuất. Năm 2016 xây dựng gia đình sinh sống tại thôn N, xã P, huyện H cho đến ngày phạm tội.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2020 cho đến nay. Hiện đang tại ngoại bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Mai Thị Thu H – sinh năm: 1991.

Trú tại: Thôn N, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

Người làm chứng: Ông Trần Văn T – sinh năm 1968

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tiến H đến làm thuê cho ông Trần Văn T tại thôn T, xã K, huyện H. Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2020, H đến chơi tại tiệm may quần áo của chị Mai Thị Thu H trú tại thôn N, xã K, huyện H thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73D1 – 208.52 nhãn hiệu HONDA, AIRBLADE, màu sơn đen – đỏ dựng ở sân, trên bảng táp lô có ánh đèn còn sáng. Lúc này H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, liền đi tới dùng tay phải nâng yên xe lên, lấy trộm một ví da màu trắng sữa rồi bỏ vào túi quần bên phải của mình H đi lại nơi chị H đang may quần áo nói chuyện một lúc để đánh lạc hướng. Sau đó H đi ra bãi đỗ bi cổng của gia đình ông Trần Văn T. Tại đây H mở chiếc ví ra thấy có ba ngăn, trong đó ngăn giữa có nhiều tiền loại mệnh giá 500.000đ, H rút một ít tiền ở ngăn giữa ra bỏ túi quần bên trái rồi quay lại quán chị H bỏ chiếc ví vào trong cốp. H đi về ra sau khu vệ sinh nhà ông T đếm được 12 tờ loại mệnh giá 500.000đ (loại tiền polyme). Tổng cộng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Số tiền chiếm đoạt được H đi ra phía nhà kho của ông Tiểu cất giấu ở kệ sách.

Ngày 29/10/2020 chị H về nhà mở cốp xe để lấy tiền thì phát hiện mất số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) trong tổng số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), số tiền còn lại 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) còn để ở trong ví, liền báo Công an huyện Tuyên Hóa để điều tra làm rõ. Ngày 30/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình triệu tập Nguyễn Tiến H đến làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt được.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01 (Một) ví da màu trắng sữa, kích thước (20x10)cm, ví có 03 ngăn, có nắp đậy bên ngoài khóa bằng cúc bấm.
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, số tiền 6.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 11/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số vật chứng nói trên cho chị Mai Thị Thu H là chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số: 44/CT - VKSTH - HS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương UBND xã P, huyện H quản lý theo dõi trong thời gian thử thách của án treo.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu thập được qua đó xác định: Nguyễn Tiến H đến làm thuê cho ông Trần Văn T tại thôn T, xã K, huyện H. Khoảng 15 giờ ngày 28/10/2020, H đến chơi tại tiệm may quần áo của chị Mai Thị Thu H trú tại thôn N, xã K, huyện H thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73D1 – 208.52 nhãn hiệu HON DA, AIRBLADE, màu sơn đen – đỏ của chị H đang dựng ở sân, trên bảng táp lô của chiếc xe mô tô có ánh đèn còn sáng. H đi đến nâng yên xe lên và lấy một ví da màu trắng sữa bỏ vào túi quần rồi đi lại nơi chị H đang may áo quần chơi một lúc để đánh lạc hướng. Sau đó H đi ra bãi đỗ bị cổng nhà ông T mở ra thấy trong ví có nhiều tiền mệnh giá 500.000đ H lấy một ít tiền bỏ vào bên trái túi quần rồi quay lại quán may quần áo của chị H bỏ chiếc ví vào trong cốp xe. H đi về nhà ông T lấy tiền ra đếm được 12 tờ loại mệnh giá 500.000đ (loại tiền polyme). Tổng cộng số tiền mà H lấy trộm của chị H là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Do đó có căn cứ để khẳng định bị cáo Nguyễn Tiến H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đúng như nội dung bản cáo trạng số: 44/CT - VKSTH – HS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm tài sản của chị H tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bức xúc phần nộ trong quần chúng nhân dân ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần

áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án nghiêm minh phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục và làm gương cho người khác.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn. Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo và mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ hợp lý và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi cũng đủ thời gian, điều kiện để bị cáo sửa chữa tiền bộ phù hợp với chính sách pháp luật của nhà nước.

[5] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ: 01(Một) ví da màu trắng sữa, kích thước (20x10)cm, ví có 03 ngăn, có nắp dây bên ngoài khóa bằng cúc bấm. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, số tiền 6.000.000 đồng và đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Mai Thị Thu H chị H đã nhận lại đầy đủ số tài sản bị mất đúng đặc điểm chủng loại. Quá trình điều tra không có đề nghị gì, tại phiên tòa cũng không yêu cầu gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người bị hại chị Mai Thị Thu Hà đã nhận lại đúng và đầy đủ số tài sản bị mất quá trình điều tra không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2020) giao bị cáo về cho chính

quyền địa phương UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình quản lý theo dõi trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Vật chứng vụ án: Không có nên không xem xét.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Mai Thị Thu H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do đó buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Tuyên bố bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/12/2020 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- CA huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Bị cáo; người bị hại.
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Dân